

UBND HUYỆN AN DƯƠNG
TRƯỜNG MN AN DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42/BC-MNAD

An Dương, ngày 28 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị CBVCNLD năm học 2023-2024 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, Luật số 10/2022/QH 15, ngày 10/11/2022;

Thực hiện Nghị định số 159/2023/NĐ-CP, Nghị định của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Thực hiện Công văn liên tịch số: 02/ KHPH-PGD&ĐT-LĐLĐ ngày 20/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo - Liên đoàn Lao động huyện về phổ hợp “ Tổ chức hội nghị Cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2023-2024”.

Trường Mầm non An Dương đã đạt được kết quả như sau :

Phần 1 KIỂM ĐIỂM VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CBVCNLD NĂM HỌC 2023-2024

1. Việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền vận động CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết; Chỉ thị các cấp. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp cho CB, GV, NV.

2. Quy mô trường lớp và đội ngũ

Với quy mô phát triển 14 lớp học, tổng số 521 học sinh năm học qua nhà trường đã huy động vượt chỉ tiêu huyện giao 11,7% trẻ nhà trẻ, 4,4% trẻ mẫu giáo. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được quan tâm nhà trường xây dựng kế hoạch của tổ công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, điều tra 100% số trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn thị trấn, vận động 100% trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo duy trì kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

- Tổng số trẻ điều tra trên địa bàn: 177 cháu. Trẻ 5 tuổi ra lớp là 177 đạt 100%.

+ Trẻ 5 tuổi học tại trường công lập là 174 cháu. Trong đó trẻ trong địa bàn là 143 cháu, trẻ nơi khác học nhờ là 30 cháu.

+ Trẻ 5 tuổi học trường MN Sao Mai 32 cháu trong đó trẻ trong địa bàn là 21 cháu, trẻ nơi khác học nhờ là 11 cháu.

+ Trẻ 5 tuổi trên địa bàn An Dương học nhờ nơi khác là 13 cháu

4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:

+ 100% trẻ được bảo đảm an toàn tuyệt đối về cả thể chất và tinh thần, nhà trường không xảy ra dịch bệnh gì.

Kênh		Số lượng	Tỷ lệ %	So cùng kỳ năm trước
Cân nặng	Kênh BT	516/521	99%	Tăng 0,2%
	Kênh cao hơn	5/521	1%;	Giảm 0,2%
	Suy DD	0/521	0%	Giảm 0,2%
Chiều cao	Kênh BT	516/521	99%	Ổn định
	Kênh cao hơn	3/521	0,6%	Tăng 0,2%
	Thấp còi	2/521	0,4%.	Giảm 0,2%
Cân nặng/ Chiều cao	Kênh BT	517/521	99,2%	Ổn định
	Thừa cân	1/520	0,2%	Ổn định
	Béo phì	3/521	0,6%	Ổn định

- 100% nhóm lớp có đủ thiết bị quạt, điều hòa, bình nóng lạnh đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Chất lượng thực hiện chương trình 05/14 lớp xếp loại xuất sắc đạt: 35,7%; 9/14 lớp xếp loại tốt đạt: 64,3%. (Các lớp thực hiện chương trình GDMN đạt hiệu quả: 5TA, 5TB, 5TC, 4TA, 4TB, CTA, CTB, 3TAB)

- Đánh giá việc xây dựng MTGD: 5/14 lớp xếp loại xuất sắc.

9/14 lớp xếp loại tốt

- Chăm lớp đủ điều kiện: 14/14 lớp xếp loại tốt.

- Phòng GDĐT kiểm tra chuyên đề nhiều nội dung: KQĐG: Công tác QL chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường đạt hiệu quả: Các mảng NDKT được đánh giá XL tốt; KT 04 đ/c GV trong đó XL Xuất sắc: 03 đ/c; XL tốt: 01 đ/c. Các đ/c GV đạt được đánh giá xếp loại xuất sắc: ĐC Thùy Dương, Nguyễn Loan, Hoài.

***. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 - 2026;**

=> **Kết quả:**

- Bộ hồ sơ thực hiện chuyên đề của nhà trường được Sở GDĐT kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả.

- Thực hiện tổng kết thực hiện Chương trình Tôi yêu Việt Nam, nhà trường đề nghị Sở GDĐT khen thưởng có thành tích XS trong triển khai thực hiện.

- Thực hiện giải pháp sáng tạo và chuyên đề cấp huyện: “ Ứng dụng giáo dục SEAM, chuyên đề cấp thành phố “Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng anh”: 3/14 lớp xếp loại xuất sắc; 11/14 lớp xếp loại tốt.

Các lớp thực hiện ứng dụng GD STEAM trong thực hiện CTGDMN đạt hiệu quả vượt trội: 5TA,5TB,5TC,4TA.

- Đánh giá việc thực hiện chuyên đề XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm: 28/30 đ/c xếp loại xuất sắc; 02/30 đ/c xếp loại tốt.

- Đánh giá việc thực hiện chuyên đề của nhà trường đạt: 98,5/100đ - XL Xuất sắc

*** Công tác đánh giá trẻ.**

- Giáo viên theo dõi đánh giá và có sự điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, kịp thời, hiệu quả. Kết quả đánh giá trẻ tại trường MN công lập đạt:

LVPT	Đạt			Cần cố gắng		
	SL	%	So cùng kỳ	SL	%	So cùng kỳ
PT thể chất	519/521	99,6	Tăng 0,8%	2/521	0,4	Giảm 0,8
PT Ngôn ngữ	519/521	99,6	Tăng 0.6	2/521	0,4	Giảm 0.6
PT nhận thức	516/521	99	Tăng 0.4	5/521	1	Giảm 0.4
PTTCXH	515/521	98,8	Tăng 0.2	6/521	1,2	Giảm 0.2
PT thẩm mỹ	518/521	99,4	Tăng 0.8	3/521	0,6	Giảm 0.8
Đánh giá chung	517/521	99,3	Tăng 0.9	4/521	0,7	Giảm 0.9

5. Công tác tham mưu trong việc quy hoạch phát triển trường lớp, dành quỹ đất cho giáo dục mầm non;

Nhà trường đã làm tờ trình báo cáo Lãnh đạo Phòng giáo dục và tham mưu với Lãnh đạo địa phương quy hoạch phát triển trường lớp và mở rộng quỹ đất bên nhà văn hóa thị trấn cũ cho trường. Tham mưu UBND thị trấn và Phòng giáo dục và Đào tạo huyện An Dương đề xuất HĐND - UBND huyện và lãnh đạo địa phương đã mở rộng 1.182m² đất.

Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây nhà lớp học và phòng chức năng 3 tầng trường mầm non An Dương; và Nghị quyết số 101/NQ- HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây nhà bếp và các công trình phụ trợ trường mầm non An Dương Tổng kinh phí: 25 tỷ đồng;

Công trình đã được khởi công từ tháng 02/2024 đến tháng 5/2024 đã đổ mái bếp ăn và chõng mộc xong tầng 01 nhà lớp học 03 tầng (Gồm 06 phòng học).

- *Khuyến khích phát triển GDMN theo hướng xã hội hóa đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ; phát triển cơ sở giáo dục mầm non tư thục đạt quy chuẩn.*

Trên địa bàn có 1 nhóm trẻ lớp mầm non độc lập Hòa My đã được cấp phép. Tổng số lớp: 02; Tổng số học sinh: 39 cháu. Nhà trường tham mưu với địa phương thành lập đoàn kiểm tra tư vấn giúp đỡ để nhóm hoạt động có hiệu quả, hàng tháng kiểm tra đánh giá kết quả theo quy định để hỗ trợ chuyên môn cho nhóm. Tổng số lần kiểm tra là 11 lần/năm có biên bản cụ thể sau mỗi đợt kiểm tra.

Ủy ban nhân dân thị trấn ra quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 08/03/2023 của ủy ban nhân dân thị trấn An Dương về việc điều chỉnh tên lớp mầm non tư thục Hòa My theo quy định tại Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT.

6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GDMN; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN

- Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, nhà trường tiến hành kiểm kê, rà soát, đề nghị bổ sung đồ dùng, nguyên học liệu, hoàn thiện biên bản tại 100% nhóm lớp và các bộ phận.

+ Xây dựng kế hoạch, đầu tư mua sắm đầy đủ đồ dùng trang thiết bị đồ chơi cho các lớp theo danh mục quy định tại thông tư số 02 và Thông tư 34 và Thông tư 47 của BGD&ĐT.

***. Xây dựng cải tạo CSVC:**

- Nhà trường đã tham mưu, đề xuất xây mới bếp ăn và nhà lớp học 03 tầng gồm 6 phòng học tại khu đất mới mở rộng, khu đất nhà văn hóa thị trấn cũ.

- Ốp nhựa chân tường, sơn tường, trần các lớp học khu nhà C, sửa, thay bản nề toàn bộ hệ thống cửa.

- Sơn lại tường bao. Sơn, sửa toàn bộ đồ chơi ngoài trời.

- Sửa lại mái tôn khu hành lang sau dãy nhà B.

***. Bổ sung đồ dùng thiết bị:**

- Thay mới hệ thống bóng đèn led phòng Hội trường.

- Sửa chữa hệ thống vòi nước, lắp bình đựng dung dịch rửa tay cho 14 lớp.

- Làm mới toàn bộ hệ thống bảng tuyên truyền gồm:

+ Ngoài sân trường: 02 cây tuyên truyền nhiều cánh bằng Inoc, 03 bảng tuyên truyền: bảng nội quy nhà trường, Mục tiêu, Chiến lược PT nhà trường, bảng công khai, chia sẻ yêu thương, hòm thư góp ý, bảng tiêu chí trường học hạnh phúc, 01 bảng chỉ dẫn các khu vực; 05 bảng tuyên truyền về ATGT; 13 khẩu hiệu tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường.

+ Các khu nhà: 03 bảng gỗ tuyên truyền về các hoạt động của trường lớp tại khu vực chiếu nghỉ cầu thang của 03 dãy nhà. 01 bảng tôn vinh gương mặt tiêu biểu tại phòng Hiệu trưởng; 14 bảng tuyên truyền của các lớp.

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.

- + Trang bị camera an ninh giám sát tại khu vực cổng, sân trường.
- + 11 Pano tuyên truyền ngoài sân trường
- + 01 bộ đèn giao thông.
- + 01 xe cứu hỏa, 01 xe buts.
- + 04 xe đạp con ong, 03 xe ô tô chòi chân.
- + 01 bộ cầu trượt liên hoàn cho nhà trẻ.
- + 01 bộ đồ chơi cát ngoài sân trường.
- + 75 dây chong chóng; 50 chiếc ô trang trí.

- Đồ dùng thiết bị thực hiện CTGDMN.

- + 12 tủ đựng đồ dùng các nhân trẻ kèm theo giá dép bằng gỗ thông.
- + 20 bàn học sinh bằng gỗ thông. 60 ghế nhựa đúc của học sinh.
- + 01 bộ trống phục vụ hoạt động nghệ thuật.
- + 63 bộ đồ chơi gỗ
- + 185 bộ đồ chơi công nghiệp phát triển trí tuệ
- + 01 ti vi 65 inch tại phòng nghệ thuật.
- + Trang bị 8 case máy tính cho lớp.
- + 12 giá để sổ ký xác nhận tình trạng SK trẻ bằng gỗ.
- + 01 tủ văn phòng. 01 máy in.

- Đồ dùng thiết bị CSBT.

- + 01 máy giặt.
- + 04 điều hòa mới cho 4 lớp.
- + 40 cái chiếu nhựa, 36 cái chiếu cói.
- + 100 ca uống nước inoc. 150 thìa Inoc. Bô sung 02 bình Indo đựng nước muối. Bô sung 01 nồi cơm điện. 06 chậu Inoc. 02 nồi Inoc 20 lít.....
- + 28 nồi đựng cơm, canh bằng Inoc.
- + 16 giá dép treo trong phòng vệ sinh.
- + 01 cân điện tử, 01 cân đồng hồ.

=> Tổng kinh phí: 871.650.000đ

7. Chất lượng đội ngũ:

- Chất lượng GV đảm bảo yêu cầu phát triển nhà trường, cụ thể
- + CBQL VC: 7 đ/c xếp loại viên chức HTXSNV đạt 20,5%
- + 27/34 đ.c xếp loại viên chức HTTNV đạt 79,5%

- Chất lượng đội ngũ GV
- Thi GV giỏi cấp huyện: 10 đ/c đạt loại giỏi, xuất sắc. Trong đó có 03 đ/c được đánh giá trong tốp đầu của huyện. Có 03 hoạt động được chọn công diễn toàn huyện, 01 đ/c đạt danh hiệu Thủ khoa.

Công tác phát triển Đảng: Trường quan tâm công tác phát triển Đảng, có kế hoạch bồi dưỡng giúp đỡ đoàn viên, giáo viên ưu tú tại đơn vị. Cán bộ đảng viên 29/48 đồng chí đạt 60% (kết nạp 01 đảng viên đạt so với Nghị quyết chi bộ)

*Hạn chế: Một số GV khả năng tiếp cận, áp dụng phương pháp dạy học theo phương pháp ứng dụng giao dục steam còn hạn chế, chưa linh hoạt

* Nguyên nhân: Tinh thần tự học, tự phấn đấu vươn lên của một vài cá nhân hạn chế. Công tác tự học tự bồi dưỡng chuyên môn của một số GV còn hình thức, thiếu thường xuyên nên chưa thực sự hiệu quả.

* Kết quả đạt được so với Nghị quyết cụ thể như sau:

Trường duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt Chuẩn Quốc gia, chuẩn PCGMTE5T, kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường tự đánh giá đạt mức II

8. Thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động, thi đua khen thưởng

Trong năm học 2023-2024 tổ chức phát động theo 4 đợt thi đua.

- 100% CBGVNV đăng ký học tập và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05/CT-TU ngày 15/5//2016 của Bộ chính trị về Dẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: gắn với việc thực hiện nhiệm vụ cá nhân được phân công và sử dụng hiệu quả tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức” .

- Phong trào nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm được quan tâm. 100%CBGVNV tham gia. Kết quả tổng số có 15 cá nhân tham gia viết SKKN cấp huyện và đã được UBND huyện công nhận.

- Kết quả thi đua: Tập thể nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết.

- Cá nhân: 14 CSTĐ, 46 LĐTT, 11 đ.c được UBND huyện tặng giấy khen.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ giáo viên; đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đổi mới cách đánh giá CBQL và GVMN;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể rõ ràng cho từng kỳ, từng tháng, kế hoạch kiểm tra đột xuất và triển khai thực hiện nghiêm túc.

Kết quả: Kiểm tra toàn diện GV: Tổng số 30/30 GV = 100%; Trong đó xếp loại tốt 29 GV = 96,7%; Khá 01GV = 4%.

- Kiểm tra báo trước và đột xuất tổng số 360 hoạt động, trong đó xếp loại tốt 295 HĐ = 82%; Xếp loại khá 65/360 = 12%.

- Phòng giáo dục KT chuyên đề nhiều nội dung: Kết quả các nội dung về công tác QL chung, công tác QLGD, QLND, CSVC, QL tài chính đều được đánh giá đảm bảo chất lượng hiệu quả. Chất lượng GD kiểm tra 4 lớp; xếp loại xuất sắc: 03 lớp; xếp loại tốt: 01 lớp.

10. Thực hiện công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Nhà trường thực hiện tốt công tác vận động ủng hộ tài trợ đảm bảo đúng quy trình được 100% phụ huynh nhất trí, ủng hộ chủ trương của nhà trường.

Các khoản thu chi trong nhà trường được công khai tới 100% phụ huynh. Không thu các khoản thu ngoài quy định, không thu dồn các khoản vào đầu năm học.

Cụ thể:

- + Tổng kinh phí phụ huynh ủng hộ tài trợ bằng tiền mặt là: 252.650.000đ
 - + Phụ huynh học sinh Châu Nguyễn Thái Dương - Lớp 4TA, cháu Nguyễn Minh Khôi - Lớp CTA ủng hộ 01 tủ văn phòng.
 - + Phụ huynh cháu: Nguyễn Minh Đăng Lớp 3TCD ủng hộ 02 chậu cây Hạnh Phúc; 3 chậu cây Bách Thủy Tiên
 - + Phụ huynh cháu: Johna Than -Trần Anh Đức - lớp CTA ủng hộ 01 chiếc điều hòa.
- => Ước tính kinh phí phụ huynh ủng hộ bằng hiện vật trị giá: 17.000.000đ
- Nhà trường đã triển khai thực hiện các hạng mục theo kế hoạch vận động đúng quy trình. Dự kiến KP theo KH: 311.750.000đ. Tổng KP PH ủng hộ: 252.650.000đ. Chi thực tế: 252.300.000đ.
- + Có 02 hạng mục chưa hoàn thiện theo KH: Ốp nhựa các phòng khu nhà C ; Thay toàn bộ máng mái tôn.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH 04/2015/NĐ-CP.

1.Trách nhiệm của Hiệu trưởng trong thực hiện Quy chế dân chủ

Hiệu trưởng nhà trường đồng thời là bí thư chi bộ đã thực hiện tốt Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ: công khai đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên; chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất trường học; tài chính của nhà trường tới toàn thể bộ cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh hình thức công khai trên trang Wbsite, bảng niêm yết công khai, hội nghị công chức viên chức và người lao động ... Hiệu trưởng nhà trường đã công khai kế hoạch tuần, tháng, kì, năm học, qua các cuộc họp giao ban giữa ban Giám hiệu và BCH CĐCS, các tổ khối trưởng để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cuối năm học nhà trường đều thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức. Quá trình đánh giá cán bộ được đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, dân chủ, công khai trong toàn đơn vị. Kết quả đánh giá cán bộ, CCVC là cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng trong đơn vị, từ đó đã khích lệ được đội ngũ cán bộ, GVNV hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết quả

đánh giá CBCCVC năm học 2023- 20234 có 7 đ/c đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tỉ lệ 20,5 %; 27 đ/c hoàn thành tốt nhiệm vụ tỉ lệ 79,5%. Nhà trường làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, thuyên chuyển giáo viên: Trước khi đưa ra quyết định, việc quy hoạch, việc bổ nhiệm, thuyên chuyển cán bộ đều được đưa ra bàn bạc, thống nhất trong Chi ủy Chi bộ và tập thể Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Việc quy hoạch đúng quy trình, bổ nhiệm căn cứ vào trình độ, năng lực, đảm bảo cán bộ phát huy được năng lực cá nhân tại vị trí công tác. Trong năm học 2023 - 2024 đã bổ nhiệm 03 tổ trưởng chuyên môn và 1 tổ hành chính. Trong công tác hợp đồng giáo viên: Khi cần hợp đồng lao động, trường đều ban hành kế hoạch và công khai niêm yết tại đơn vị số lượng giáo viên cần hợp đồng, công khai các tiêu chí để CBGVNV trong đơn vị biết. Năm học 2023 - 2024 đơn vị không có giáo viên hợp đồng. Nội dung cuộc họp giao ban, lịch làm việc của Ban giám hiệu được đăng tải công khai trên bảng lịch công tác tuần để tất cả cán bộ, CCVC được biết, từ đó phát huy dân chủ để cán bộ công chức được tham gia vào các báo cáo, quyết định, định hướng công tác của đơn vị.

2. Việc tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức Tháng 10/2023, Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị Cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Trong hội nghị, Hiệu trưởng thông báo tình hình liên quan đến hoạt động của nhà trường, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBVCNLD năm học 2022-2023, việc bố trí, sử dụng kinh phí và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2023-2024. Tại hội nghị cán bộ, VCNLD đã góp ý với lãnh đạo về công tác chỉ đạo, điều hành, hiệu trưởng giải thích một số vấn đề còn chưa rõ, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Các cán bộ VCNLD phản ánh những điểm còn chưa hợp lý trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, những nội dung còn chưa hợp lý trong các nội quy, quy chế của đơn vị, đề xuất, kiến nghị bổ sung cho phù hợp. Hiệu trưởng xin ý kiến toàn thể cán bộ, VCNLD về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi trong các nội quy, quy chế của đơn vị.

3. Trách nhiệm của viên chức Đối chiếu với điều 6 tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Cán bộ, GVNV của nhà trường đã thực tốt 4/5 nội dung, (riêng nội dung thứ 5, tại đơn vị không phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật). Hầu hết cán bộ, GVNV của nhà trường đã thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc của đơn vị, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nếp sống văn hóa công sở, không gây khó khăn, phiền hà cho phụ huynh, học sinh và các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác. Về thực hiện nhiệm vụ: Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cán bộ GVNV. Từng cán bộ, GVNV phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và lãnh đạo phụ trách trực tiếp về nhiệm vụ được giao. Nhờ vậy trong năm học qua, thực hiện nhiệm vụ quản lý, nhiệm vụ dạy và học đã phát huy được

trí tuệ tập thể, ý thức, trách nhiệm của từng cá nhân và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao. Việc đấu tranh tự phê bình và phê bình, cơ bản các Cán bộ, GVNV trong đơn vị đã thực hiện tốt, đặc biệt là việc Đảng viên tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Khóa XII. Đối với việc đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản, kế hoạch, quy chế của nhà trường đã phát huy ý kiến của tất cả cán bộ, GVNV, đặc biệt với những cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với lĩnh vực xin ý kiến.

4. Những việc phải công khai để CBVCNLD phải được biết và giám sát

4.1. Công tác sinh hoạt, công khai kế hoạch.

- Thực hiện chế độ hội họp theo đúng định kì, hàng tháng tổ chức họp hội đồng 1 lần, sinh hoạt chuyên môn 1 lần, tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng; họp giao ban tuần 4 lần/tháng.

- Việc triển khai kế hoạch năm học: BGH nhà trường đã tổ chức xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận đóng góp ý kiến trước khi triển khai, kế hoạch năm được thông qua trong hội nghị CBVCNLD, quá trình triển khai và thực hiện phát huy được tính dân chủ trong cơ quan, nhiều CBGV, NV đóng góp ý kiến thẳng thắn, kế hoạch năm học được nhà trường chỉnh sửa và bổ sung kịp thời phù hợp với kế hoạch của ngành và tình hình thực tế của nhà trường.

- Kế hoạch tháng được xây dựng dựa trên cơ sở kế hoạch năm và bám sát kế hoạch của phòng giáo dục và đào tạo chỉ đạo, kế hoạch tháng được thống nhất trong chi bộ, ban giám hiệu sau đó lấy ý kiến của CBGV, NV trong khi họp hội đồng. Hàng tháng tổ chức đánh giá tháng trước và triển khai kế hoạch tháng tiếp theo.

- Các kế hoạch liên quan đến tổ chuyên môn và các đoàn thể được trưởng các bộ phận triển khai kịp thời phù hợp với thời gian thực hiện, các kế hoạch được duyệt trước khi triển khai và có ghi chép cụ thể trong sổ sinh hoạt.

- Về triển khai công văn: Nhà trường và BCH Công đoàn đã triển khai đầy đủ các loại công văn trước toàn thể hội đồng các loại công văn của cấp trên, thường xuyên nhắc nhở CBGV, NV trong quá trình thực hiện, đặc biệt các công văn liên quan đến tài chính, chuyên môn, các chế độ chính sách cũng như giáo dục pháp luật.

- Việc mua sắm các tài sản lớn của nhà trường đều được đưa ra bàn bạc trong chi bộ, ban giám hiệu, lấy ý kiến và công khai trước tập thể, do đó tất cả CBGVNV đều được biết và giám sát. Giá cả mua sắm, nơi mua sắm đều được công khai, tạo điều kiện cho CBGVNV giám sát.

- Các kế hoạch nhà trường xây dựng đều được công khai minh bạch, kế hoạch phối hợp với công đoàn được hưởng ứng tích cực và hoạt động có hiệu quả.

4.2. Công tác chính trị tư tưởng và đạo đức tác phong và thực hiện pháp luật.

- 100% CBGVNV tham gia học tập các lớp chính trị do ngành tổ chức, chính quyền và công đoàn thường xuyên tuyên truyền các văn bản về pháp luật như luật giáo dục, điều lệ trường tiểu học, các cuộc vận động ... để CBGV, NV được biết, đặc biệt trong năm học không có đơn thư, khiếu nại vượt cấp. Việc khiếu nại và giải quyết đều được nhà trường và công đoàn đứng ra giải quyết thỏa đáng.

- BGH thường xuyên chấn chỉnh, nhắc nhở CBGV, NV phải có những hành vi đạo đức và tác phong của nhà giáo chuẩn mực và là tấm gương cho học sinh noi theo, nếu sai phạm được nhắc nhở và công khai kịp thời.

- Công tác chuyên môn: Triển khai đầy đủ các văn bản, kế hoạch, việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy.

- Nhà trường đã xây dựng nội quy, quy định của cơ quan và triển khai trước hội đồng lấy ý kiến tập thể, trong quá trình thực hiện phân công các bộ phận theo dõi, báo cáo để đánh giá xếp loại thi đua.

- BGH nhà trường tạo điều kiện cho CBGVNV học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Nội dung này luôn được chú trọng trong việc xét thi đua, bình chọn để khen thưởng và xây dựng đội ngũ.

4.3. Đánh giá xếp loại CBGVNV; công tác thi đua khen thưởng.

- BGH nhà trường triển khai đầy đủ các yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn để CBGVNV được biết, việc xét thi đua được thực hiện từ tổ trở lên, tổ chức họp ban thi đua mỗi tháng 1 lần để họp xét và công khai cụ thể kết quả đạt được của từng cá nhân và tập thể, đọc rõ những kết quả và tồn tại của từng CBGVNV, tổ chức lấy ý kiến và lắng nghe ý kiến của các cá nhân. Việc đánh giá căn cứ vào nội dung đăng kí của từng cá nhân, đúng với qui định xếp loại, đánh giá theo chuẩn.

- Tổ chức bình chọn, sắp xếp danh hiệu theo thứ tự từ các tổ, phân rõ các nội dung khen thưởng cho từng cá nhân và tập thể, họp ban thi đua của nhà trường bình chọn và công khai trước hội đồng, việc thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, chính xác phù hợp với tình hình chung của nhà trường.

- Năm học 2023 - 2024: chi bộ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường đạt cờ thi đua của thành phố. Công đoàn xếp loại vững mạnh xuất sắc được LĐLĐ thành phố tặng bằng khen”.

- CBGVNV đạt kết quả: CSTĐ 14 đồng chí; LĐTT 46 đồng chí, giấy khen 11 đồng chí.

- Nhà trường đã công khai kết quả xếp loại CCVC như sau:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 7 đ/c,

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 27 đ/c.

- Cuối năm học tổ chức khen thưởng học sinh theo đúng quy định trong tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, tiền khen thưởng được thống nhất qua hội nghị CBCC, VC đầu năm, công khai minh bạch với toàn thể hội đồng, học sinh và phụ huynh.

- Vào đầu năm học BGH nhà trường tuyên truyền rộng rãi trong phụ huynh về việc thực hiện qui chế đánh giá học sinh, tổ chức đánh giá học sinh hàng ngày, theo chủ đề, công khai kết quả học tập cũng như rèn luyện đến từng phụ huynh, tất cả học sinh đều biết kết quả của mình thông qua trao đổi hàng ngày và thông qua buổi họp phụ huynh trong năm học. Một năm học, tổ chức họp ban đại diện CMHS ít nhất 3 lần (đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học). Họp PHHS các lớp 2 lần

- Việc khen thưởng học sinh có thành tích, quà cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,.. điều thực hiện đúng trình tự, đầy đủ thủ tục, công khai để GV và HS được biết, do đó không có GV – HS thắc mắc về đánh giá học sinh và tặng quà.

- Công khai những đóng góp của phụ huynh để phụ huynh và học sinh được biết, cuối kỳ công khai số tiền sử dụng, còn hay hết. Các qui định tuyển sinh, việc xét tuyển sinh được công khai dân chủ trước phụ huynh nên nhận được sự tin tưởng của PHHS không gây nên bức xúc cho PHHS.

4.4. Công khai việc thực hiện các chế độ, quyền lợi của CBGVNV.

- Triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan, niêm yết tại văn phòng những thông tin, danh sách CBGVNV được hưởng các quyền lợi đúng theo qui định của pháp luật.

- Chi trả lương hàng tháng, giải quyết các chế độ nghỉ sinh, làm thêm giờ, tiền thưởng, bảo hiểm... đúng thời gian, không thiếu sót, việc trừ lương hàng tháng theo qui định điều được triển khai đầy đủ để CBGV, NV được biết.

- Công tác xét nâng lương: Kế toán nhà trường chủ động từng thời kỳ và công khai đầy đủ những cá nhân đến kỳ nâng lương, nộp đủ các giấy tờ có liên quan, do đó trong học kỳ qua không có CBGV, NV thiếu sót và chậm trễ. Việc nâng lương trước thời hạn được làm đúng thủ tục, đúng đối tượng và được thực hiện công khai.

- Công khai tài chính theo thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công khai ngân sách giao hàng năm trước hội đồng nhà trường. Công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Công tác tổ chức thực hiện quy chế dân chủ phải đồng bộ, rộng khắp và thường xuyên, đã tạo ra những hình thức sinh hoạt mới, thiết thực nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của CBGVNV trong việc thực hiện quy chế dân chủ.

4.5. Công khai kinh phí tự chủ, không tự chủ của đơn vị và kinh phí ban đại diện cha mẹ học sinh:

4.5.1. Kinh phí của ban đại diện CMHS: Kinh phí hoạt động ban đại diện CMHS của nhà trường do phụ huynh quản lý, thu chi. Nhà trường chỉ có vai trò tham mưu với Ban đại diện CMHS trong việc quản lý và chi quỹ hội. Kinh phí của Ban đại diện CMHS được công khai tới phụ huynh học sinh tại hội nghị đầu năm, việc huy động kinh phí cha mẹ học sinh được thông qua trong buổi họp phụ huynh đầu năm học và được 100% phụ huynh nhất trí.

4.5.2. Kinh phí ngân sách tự chủ: Đảm bảo chi đủ lương, phụ cấp, công tác phí, ... theo quy định. Bên cạnh đó nhà trường đã mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học như: sửa máy tính, tài liệu thiết bị dạy học, tủ đựng đồ dùng, mua sắm bàn ghế học sinh.... Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện và công khai giá cả sau khi mua sắm, cung cấp nơi mua sắm để tiện cho CBGVNV kiểm tra, giám sát.

4.5.3. Kinh phí không tự chủ: Các kinh phí được cấp đều công khai trước hội đồng, chi tiêu có bản bạc, theo dõi thu, chi cụ thể, có đầy đủ hồ sơ. Việc sử dụng kinh phí đều được công khai trong hội đồng trước khi thực hiện.

5. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu và nguyên nhân:

5. 1. Mặt mạnh:

- Trong thời gian qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tốt, tạo cơ sở và tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.
- + Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ, viên chức đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân.
- + Công tác luân chuyển, tiếp nhận cán bộ, viên chức thực hiện nghiêm túc theo văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.
- + Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời không để dây dưa tồn đọng các chế độ chính sách có liên quan đến CBVC.
- + Việc sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm chú ý. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.
- Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh.
- Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan. Mở ra một cơ chế trao đổi thẳng thắn, bình đẳng, dân chủ và xây dựng trong góp ý, phê bình đối với CBVC.

5. 2. Mặt yếu:

- Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

- Chưa cập nhật một cách kịp thời những thông tin mới, những thay đổi mới có liên quan.

5. 3. Nguyên nhân:

- Xây dựng được quy chế dân chủ trong nhà trường có sự đồng thuận và nhất trí cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên .

- Người đứng đầu phải gương mẫu và nghiêm túc thực hiện các quy định của quy chế này.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các cá nhân và các tổ chức trong nhà trường phát huy được vai trò của mình trong việc tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. - Thực hiện đảm bảo nguyên tắc công bằng, công khai, minh bạch trong các hoạt động của nhà trường và các tổ chức.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG TRONG VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Ưu điểm:

- Bản thân luôn thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như: luân chuyển giáo viên, đội ngũ CBCCVC, nâng lương, thâm niên, phép hè, công tác phí, công tác thi đua vào cuối kì, cuối năm học.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, và cuối học kì 1 để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường. Cuối kỳ, 13 năm học tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của nhà trường tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

- Cuối năm tổ chức đánh giá định kỳ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức. Khi cán bộ, công chức, viên chức đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì sẽ trả lời ngay, còn nếu chưa trả lời được thì sẽ bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

- Thông báo công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết những việc được quy định như:

+ Công khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Kế hoạch tháng, quý, năm. Hàng tháng công khai bảng lương, tài chính hàng quý, công tác luân chuyển giáo viên, đội ngũ CBCCVC, nâng lương, thâm niên 2 lần / năm, công khai về công tác thi đua vào cuối kì, cuối năm học, công khai giải quyết các loại chế độ đối với CBCCVC và học sinh như: truy lĩnh nâng lương, thâm niên, phép hè, công tác phí...., chế độ dành cho trẻ khuyết tật hộ nghèo, cận nghèo, bảo hiểm vùng đặc biệt khó khăn đối với học sinh.

+ Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ.

+ Công khai các nội quy, quy chế cơ quan như: quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế làm việc cơ quan, quy chế thi đua.

- Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường về những việc phải công khai và những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến.

- Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Trong năm học vừa qua không xảy ra đơn thư khiếu kiện trong nhà trường.

- Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và người có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức, viên chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

2. Tồn tại, hạn chế: Trong quá trình chỉ đạo và thực hiện phong trào tự học, tự bồi dưỡng chưa thật sự mạnh mẽ nên kết quả việc tự học tự bồi dưỡng chưa cao, trong đó bao gồm cả công tác chuyên môn.

Triển khai bồi dưỡng trình độ Tin học, CNTT chưa cao, kỹ năng sử dụng vi tính của một số giáo viên chưa thành thạo, máy móc (máy chiếu được tặng đã lâu, mờ, chậm) nên việc khai thác CNTT trong dạy học còn hạn chế. Chỉ đạo công tác dự giờ để nâng cao chất lượng giờ dạy của một số giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên dự giờ đang dừng lại ở chỉ tiêu, chưa tự giác dự giờ tăng cường khi giảng dạy còn chưa tốt... Công tác tuyên truyền để phụ huynh nâng cao trách nhiệm về công tác giáo dục, quan tâm đến việc học hành của con em chưa thật tốt.

3. Nguyên nhân:

Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện và triệt để, đồng thời ban hành kế hoạch, Nghị quyết, sát và đúng tình hình thực tế đơn vị, tình hình địa phương. Tập thể CBVCNLD đoàn kết thống nhất quan điểm, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Quyết nghị từ Hội nghị CB, VC đầu năm học. Phát huy tinh thần vượt khó, tự học, tự rèn của đội ngũ CBVC trong giảng dạy và học tập, nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao các hoạt động. Nghiêm chỉnh thực hiện, bám sát các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời cụ thể hóa bằng các kế hoạch hoạt động. Tranh thủ sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, các ngành, của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND Thị trấn và sự phối hợp cộng tác giúp đỡ của các tổ dân phố, các ban ngành trong Thị trấn và Ban đại diện cha

mẹ học sinh trong công tác giáo dục của nhà trường... Thực hiện công khai công tác XHHGD, các nguồn đóng góp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân khác. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, các công việc, các hoạt động trong nhà trường đều được bàn bạc dân chủ, công khai trong tập thể hội đồng sư phạm nhà trường và trong phụ huynh học sinh nhằm tạo sự đồng thuận.

Phần 2. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Công văn số 2635 /SGDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025; Thực hiện Báo cáo số 457/BC-UBND ngày 21/8/2024 của UBND huyện An Dương về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025; Căn cứ hướng dẫn số 279/PGDĐT ngày 4/9/2024 của Phòng giáo dục Đào tạo huyện An Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025. Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2023-2024, tích cực, chủ động khắc phục mọi khó khăn. Tập thể CB,GV, NV và học sinh trường mầm non An Dương quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo” như sau: Nhà trường quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi chủ đề năm học 2024 - 2025: **“*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và Đào tạo*”**; Xây dựng trường học 05 tốt **“*Môi trường tốt - Quản lý tốt - Dạy tốt - Học tốt - Phục vụ tốt*”**

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

1. Tăng cường công tác quản lý, quản trị trường học, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non;

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp;

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực GDĐT; Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 81.Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về việc quy định tài trợ cho các cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công tác công khai trong hoạt động GD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày

20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025

3. Tiếp tục tham mưu phát triển, mở rộng mạng lưới trường, lớp. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

4. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần; đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn cho trẻ, GDVS, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn.

5. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình nhà trường phù hợp với thực tiễn; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả “Ứng dụng Steam trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non”; Tăng cường các điều kiện thực hiện phát triển chương trình GDMN; Khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu GD của huyện và thành phố; đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn. Lồng ghép các nội dung giáo dục: Quyền con người - Bình đẳng giới - Bảo vệ môi trường biển đảo và sống xanh vào thực hiện chương trình phù hợp với độ tuổi. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

6. Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm; chuẩn bị các điều kiện tổng kết chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025”; Thực hiện chủ đề năm học của GDMN “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - Tôn trọng quyền trẻ em”; Nâng cao chất lượng thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT về việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo Làm quen với tiếng anh;

7. Đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý: PCGD, CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh, EnetViet, trang wbsites của nhà trường, phần mềm quản lý về tài chính, thu thanh toán không dùng tiền mặt. Thực hiện hiệu quả quản lý hồ sơ điện tử.... tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; Khuyến khích đội ngũ CBQL, GV ứng dụng phần mềm công nghệ AI trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Phần mềm Padled trong xây dựng kho học liệu số tuyên truyền phối hợp với PHHS trong CSGD trẻ.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, hội nhập quốc tế và tăng cường công tác truyền thông về GDMN, tăng cường việc thực hiện phối hợp, hướng dẫn phụ huynh cùng tham gia các hoạt động CSGD trẻ.

9. Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo cho giáo viên đáp ứng yêu cầu Luật giáo dục 2019. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo động lực cho đội ngũ tích cực đổi mới, sáng tạo.

10. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng CSGD tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Hòa My;

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Quy mô phát triển số lượng:

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Tính cả hai loại hình GD công lập, trường tư thục và nhóm lớp MNĐL:

+ Trẻ nhà trẻ: 95/211 cháu đạt 45%.

+ Mẫu giáo: 560/544 cháu đạt 103 %.

Riêng trẻ 5 tuổi đến trường 177 cháu đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục:

2.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn:

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối: An toàn trong các hoạt động tại trường, an toàn thực phẩm.

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới, các chất dinh dưỡng và lượng calo đạt chỉ tiêu giao: Tỷ lệ trẻ đạt sức khỏe loại 1: 99,8%; Tỷ lệ cân nặng/chiều cao kênh bình thường: 99,2%; giảm 1,2% tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân, thấp còi, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 99% trẻ NT, 100% trẻ MG có kỹ năng vệ sinh, ăn uống, lao động tự phục vụ phù hợp với yêu cầu độ tuổi.

- Bếp ăn đạt quy chuẩn, có đủ đồ dùng thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu, giảm tải sức lao động cho đội ngũ.

- Dự kiến nâng mức tiền ăn của trẻ lên: 26.000đ/trẻ/ngày (Tăng 1.000đ/ ngày so với năm học trước).

2.2. Chất lượng thực hiện chương trình GDMN và thực hiện chuyên đề.

***. Chất lượng thực hiện chương trình:**

- 100% số lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, ứng dụng hiệu quả giáo dục Steam trong chương trình GDMN

- 100% các lớp, các bộ phận trong nhà trường thực hiện hiệu quả chủ đề năm học “**Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và Đào tạo**”; “**Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - Tôn trọng quyền trẻ em**”; thực hiện phong trào “**Xây dựng trường học Xanh - An toàn - Thân thiện**”. Số lớp thực hiện chương trình xếp loại tốt: 15/15 lớp đạt 100%.

- 100% các lớp triển khai thực hiện hiệu quả chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”
- 70% trẻ MG tham gia hoạt động làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

75% trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định của từng độ tuổi. Trong đó, trẻ MG đạt 98,5%; trẻ NT đạt: 98% còn lại là cần cố gắng. Tỷ lệ chuyên cần đạt từ: 90% trở lên.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

*** Thực hiện chuyên đề:**

- 100% các lớp, các bộ phận thực hiện tốt chuyên đề “ Nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý hồ sơ trên hệ thống Edoc”; “Xây dựng, sử dụng hiệu quả kho học liệu số trong công tác tuyên truyền, phối hợp với PHHS nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ” Tổng kết chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025”; “ Xây dựng trường mầm non hạnh phúc - Tôn trọng quyền trẻ em”.

- Tiếp tục củng cố chuyên đề “ Chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức các HĐGD trẻ”; Đề án “ Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng”; Chuyên đề “ Xây dựng bữa ăn hợp lý, tăng cường phát triển vận động cho trẻ”

3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

3.1. Phòng học, phòng chức năng:

- Tổng số lớp 15 lớp (Tăng 01 lớp so với năm học trước). Trong đó khối nhà trẻ 02 lớp; Khối 3 tuổi 04 lớp; khối 4 tuổi 5 lớp; khối 5 tuổi 4 lớp. (Hiện có 02 lớp 3 tuổi đang học ghép, 01 lớp 4 tuổi đang học nhờ tại phòng nghệ thuật). Tích cực tham mưu để được xây thêm 03 phòng chức năng, 5 phòng học.

- 100% các lớp có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định tại Thông tư số 02; 34/2013/TT- BGD&ĐT, Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND thành phố; Sân chơi đảm bảo 75% số đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012.

- Bếp ăn được xây dựng và sử dụng đúng quy chuẩn, đảm bảo đủ đồ dùng thiết bị hiện đại. Đầu tư máy thái rau củ. Thay mới, sửa chữa hệ thống bảng biểu cho bếp mới.

- Bổ sung thêm 04 mắt camera an ninh tại khu vực bếp ăn, các dãy nhà và khu vực sân chơi.

- Trang bị: 12 tủ gồm Tủ đồ dùng cá nhân trẻ, tủ đồ dùng thiết bị dạy học, tủ đựng chăn, chiếu gối; 04 ti vi, 05 máy tính, bàn máy vi tính, điều hòa, bàn ghế, giát giường, giá đồ chơi, các thiết bị, đồ chơi; cho các lớp mới. 70% lớp mẫu giáo có Ipad.

- 100% các lớp, các bộ phận có máy in, máy vi tính, kết nối Internet và sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giúp giáo viên ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non với hình thức phù hợp.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Đảm bảo đủ 02 giáo viên/lớp:

- Toàn trường có 48 đ/c CBGVNV; Trong đó BGH: 3 đ/c; Giáo viên: 31 đ/c; Nhân viên: 14 đ/c (Trong đó nhân viên nuôi dưỡng: 10 đ/c; Nhân viên khác: 01 đ/c; LCBV: 3 đ/c)

Trình độ CMNV: CĐ, ĐH: $41/45 = 91\%$, TC: $2/45 = 4,4\%$. (Không tính LCBV) Riêng CBQL và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (ĐH): $31/33 = 94$, Cao đẳng 02 đ/c = 6%. 100% GV dạy 5 tuổi đạt trình độ trên chuẩn.

- 100% CBGVNV đạt trình độ A, B tin học, 100% CBGVNV có khả năng ứng dụng, sử dụng CNTT trong công tác quản lý, truyền thông và tổ chức các hoạt động CSGD trẻ. 100% các lớp có máy tính và sử dụng giáo án điện tử, tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- 100% CBGV tích cực học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị đạt hiệu quả.

- Đánh giá xếp loại VC: 100% CBQL xếp loại XS, 5 - 7 đ/c GV xếp loại SX

- 100% CBGVNV không vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.

5. Thực hiện các phong trào thi đua.

- 100% giáo viên tham gia các phong trào thi đua do nhà trường và ngành học tổ chức đạt hiệu quả.

- 100% cô nuôi tham gia thi cô nuôi giỏi cấp trường đạt hiệu quả.

- Phần đầu 100% CB, GV, NV tham gia viết sáng kiến cấp trường và có từ 12 - 15 đề tài tham gia cấp huyện, 1-2 đề tài tham gia cấp thành phố.

- Tập thể:

+ Chi bộ phần đầu đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Nhà trường phần đầu giữ vững danh hiệu Cờ dẫn đầu khối thi đua - Bằng Thủ tướng Chính phủ.

+ Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn lao động TP tặng Cờ thi đua

- Cá nhân:

+ Phần đầu 02 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ cấp thành phố; 15 đ/c đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 46 đ/c đạt lao động tiên tiến.

+ 05 đ/c đề nghị Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 03 đ/c đề nghị Bằng khen của UBND thành phố.

6. Công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục.

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.
- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo trình độ trên chuẩn.
- 100% các lớp 5 tuổi có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ theo đúng quy định.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp để đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành công trình xây mới nhà lớp học 3 tầng và bếp ăn để đưa vào sử dụng trong tháng 10/2024. Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư xây dựng thêm các phòng học phòng chức năng.

- Hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

7. Công tác quản lý nhóm lớp MNĐLTT.

- Tham mưu với chính quyền địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra, đình chỉ, giải thể các nhóm tự phát không đủ điều kiện, không đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên dự, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ, lớp mầm non độc lập Hòa My để đảm bảo chất lượng CSGD trẻ theo quy định.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các HĐGD.

- 100% các đ/c CBQL, GV, NV khai thác, sử dụng, ứng dụng linh hoạt hiệu quả các phần mềm quản lý: phần mềm CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh trực tuyến, PCGD - XMC, phần mềm YoYo thu thanh toán không dùng tiền mặt. Quản lý hồ sơ trên hệ thống phần mềm Edoc.

- 100% GV khai thác, sử dụng các phần mềm trong công tác dạy học: Phần mềm Edoc, phần mềm Xcel trong XDKHGD và quản lý hồ sơ, chấm ăn trên phần mềm yoyo, sử dụng hiệu quả hệ thống Zalo, Padled trong công tác tiếp nhận thông tin và truyền thông, 80% giáo viên có kỹ năng xây dựng video các hoạt động CSGD trẻ, 55% giáo viên sử dụng hiệu quả các phần mềm trong thiết kế, xây dựng trò chơi tương tác, sách điện tử, xây dựng biểu mẫu khảo sát online cho phụ huynh; 15% CB, giáo viên ứng dụng công nghệ AI trong công tác giáo dục trẻ

- Tổ nuôi ứng dụng hiệu quả phần mềm tính định lượng khẩu phần ăn.

- Nhân viên tổ văn phòng khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm: XD báo ăn bảng tính online, trang Website, Facebook của nhà trường.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong GDMN.

- Nâng cao chất lượng hoạt động trang Website, trang Facebook của nhà trường. Đảm bảo số lượng và chất lượng bài đăng trên các trang Website, trang Facebook của nhà.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin của đơn vị: Trang Website, Facebook của trường, sử dụng hiệu quả phần mềm Padled, Zalo của trường lớp để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, cung cấp thông tin qua việc quét mã QR, xây dựng biểu mẫu khảo sát online cho PHHS...

- 100% CBGV tham gia xây dựng kho học liệu số trong công tác truyền thông góp phần nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ.

10. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- 100% các lớp các bộ phận làm tốt công tác tuyên truyền thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp thực hiện áp dụng mô hình giáo dục mầm non tiên tiến. Phương pháp Steams.

- 100% các lớp mẫu giáo đưa nội dung giáo dục tiếng anh vào trong chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT. Phần đầu 75% học sinh mẫu giáo tham gia học lớp ngoại khóa tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT, LĐLĐ huyện (để b/c)
- Ban giám hiệu;
- CTCD, TTrND, GV,NV;
- Lưu VT.

TM. BAN GIÁM HIỆU

Đoàn Kim Nhung